

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

-----  
Bản án số: 66/2022/DS-ST

Ngày 29 tháng 12 năm 2022

V/v “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Thúy Hằng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Nguyễn Kim Thành

Ông Nguyễn Văn Đích

***-Thư ký phiên tòa:*** Bà Nguyễn Thái Phương Dung - Thư ký Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 29 tháng 12 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 125/2022/TLST-DS ngày 06 tháng 10 năm 2022 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 125/2022/QĐXXST-DS ngày 01 tháng 12 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 126/2022/QĐST-DS ngày 14 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông **Nguyễn T**, sinh năm 1967

Địa chỉ: Thôn H, xã L, huyện P, tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

- Bị đơn: Ông **Huỳnh Cao T**, sinh năm 1994

Địa chỉ: 23 đường V, phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

-Tại đơn khởi kiện và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn ông Nguyễn T trình bày:

Vào ngày 26/9/2020 ông có cho anh Huỳnh Cao T là cháu ruột của ông mượn số tiền 100.000.000 đồng mục đích để mua đất. Ngày 26/9/2022 ông chuyển vào số tài khoản của anh T số tiền 100.000.000 đồng qua Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Hai bên không viết giấy vay tiền nhưng có phiếu chuyển tiền

của ngân hàng. Khoản vay không tính lãi. Do anh T không trả nợ nên ông khởi kiện ra Toà án. Sau khi lên Toà làm việc thì đến tháng 11 và tháng 12 năm 2022 anh Tài mới chỉ trả được số tiền 4.000.000 đồng. Nay ông Nguyễn T yêu cầu Toà án buộc anh Huỳnh Cao T thanh toán cho ông số tiền gốc là 96.000.000 đồng, trả đủ một lần, không yêu cầu tính lãi.

Trước đây khi khởi kiện ông Nguyễn T có yêu cầu anh Tài trả thêm số tiền 50.000.000 đồng là tiền ông T nhờ anh Tài giữ giùm để phòng khi đau ốm và không liên quan đến vụ án vay tài sản này, nay ông T rút lại yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 50.000.000 đồng, chỉ yêu cầu Toà án buộc anh Tài trả số tiền vay 96.000.000 đồng.

- Bị đơn ông Huỳnh Cao T vắng mặt tại phiên toà, trong quá trình giải quyết vụ án ông Huỳnh Cao T trình bày:

Vào ngày 26/9/2022, ông có mượn của cậu ruột là ông Nguyễn T số tiền 100.000.000 đồng để mua đất làm ăn. Ngày 26/9/2020 ông T chuyển khoản vào số tài khoản của ông số tiền 100.000.000 đồng qua ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. Ông xác nhận đã nhận đủ số tiền 100.000.000 đồng của ông Nguyễn T, có phiếu chi của Ngân hàng. Hai bên không viết giấy vay tiền, không có thoả thuận trả tiền lãi. Từ khi mượn cho đến nay ông chưa trả tiền cho ông T. Nay ông T khởi kiện thì ông xác nhận có nợ ông Nguyễn T số tiền 100.000.000 đồng, về phương thức trả nợ ông xin trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng bắt đầu từ tháng 11 năm 2022 cho đến khi hết nợ.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” là tranh chấp về dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Bị đơn ông Huỳnh Cao T cư trú tại phường N, quận S, thành phố Đà Nẵng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3]. Bị đơn ông Huỳnh Cao T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt lần thứ hai tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử vắng bị đơn theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về nội dung vụ án:

[2.1]. Căn cứ vào Giấy uỷ nhiệm chi, lời khai của các đương sự và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì đủ cơ sở xác định vào ngày 26/9/2020 ông Huỳnh Cao T có vay của ông Nguyễn T số tiền 100.000.000 đồng, thoả thuận bằng miệng, thời hạn trả vào tháng 2 năm 2021, không có lãi, do vậy là hợp đồng vay có kỳ hạn và không có lãi theo quy định tại khoản 1 Điều 470 Bộ luật Dân sự năm 2015. Việc thoả thuận cho vay phù hợp với quy định của pháp luật nên có giá trị pháp lý làm phát sinh quyền và nghĩa vụ của các bên.

[2.2]. Đối với khoản tiền gốc cho vay, đây là hợp đồng vay có kỳ hạn, các bên đều thừa nhận bên cho vay là ông Nguyễn T đã thực hiện đúng nghĩa vụ giao tài sản cho bên vay ông Huỳnh Cao T. Khi hết hạn cho vay tháng 2 năm 2021 cho đến nay ông Huỳnh Cao T không trả lại tiền nên ông Nguyễn T đã nộp đơn khởi kiện đến Tòa án. Đến tháng 11 và tháng 12 năm 2022 ông Huỳnh Cao T trả 02 lần được 4.000.000 đồng. Nay ông Nguyễn T yêu cầu Tòa án buộc ông Huỳnh Cao T thanh toán số tiền gốc cho vay còn lại 96.000.000 đồng. Đối với ông Huỳnh Cao T xác nhận còn nợ số tiền như ông Nguyễn T yêu cầu nhưng chưa có khả năng thanh toán. Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của ông Nguyễn T là có cơ sở, đúng pháp luật, phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 Điều 470 Bộ luật Dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3]. Ông Nguyễn T không yêu cầu tính lãi nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[2.4]. Về phương thức trả nợ: Ông Huỳnh Cao T vắng mặt tại phiên toà, trong các phiên hoà giải tại Tòa án ông Huỳnh Cao T có nguyện vọng được trả tiền gốc theo phương thức trả dần mỗi tháng 2.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, tuy nhiên yêu cầu này của ông Huỳnh Cao T không được ông Nguyễn T đồng ý, do đó Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét, cần buộc ông Huỳnh Cao T trả toàn bộ số nợ trên một lần.

[3]. Ông Nguyễn Thị rút yêu cầu khởi kiện đối với số tiền 50.000.000 đồng nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 217, Điều 218, Điều 219 Bộ luật tố tụng dân sự đình chỉ đối với yêu cầu này.

[4]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án, do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí. Hoàn trả cho nguyên đơn số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[5]. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự, nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào:

- Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 468, Điều 470 Bộ luật Dân sự;
- Khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 217, Điều 218, Điều 219, Điều 227, Điều 266, Điều 271, khoản 1 Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Đình chỉ yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn T đối với số tiền 50.000.000đ (Năm mươi triệu đồng).

2. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” của ông Nguyễn T đối với ông Huỳnh Cao T

Buộc ông Huỳnh Cao T phải thanh toán cho ông Nguyễn T số tiền 96.000.000đ (Chín mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

3. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Huỳnh Cao T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm 4.800.000đ (Bốn triệu, tám trăm nghìn đồng).

Ông Nguyễn T không chịu án phí, hoàn trả cho ông Nguyễn T số tiền tạm ứng án phí 3.750.000 đồng (Ba triệu, bảy trăm năm mươi nghìn đồng) ông Nguyễn T đã nộp theo biên lai thu số: 0006430 ngày 06 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự quận S, thành phố Đà Nẵng.

4. Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được

quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận S;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(Đã ký)*

**Lê Thị Thúy Hằng**